

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 19/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cung

2. Ông Nguyễn Văn Cử

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với:

- ***Bị cáo:*** Phạm Đăng Th, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Giải Cờ, xã Y Đ, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng M (đã chết) và bà Phạm Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc Hùng, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

* ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 6, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

* ***Người làm chứng:*** Chị Trịnh Hoài A; bà Phạm Thị Nh; ông Nguyễn Văn Kh; anh Ngô Văn Th; anh Lê Thanh H; anh Trần Mạnh S; anh Vũ Đức Đ; chị Trần Thị Nh; chị Nguyễn Thị Th ông Dương Xuân Đ; anh Lã Hữu D; bà Phạm Thị X (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 trú tại Tổ 6, phường

Tây Sơn, thành phố Tam Điệp có quan hệ yêu đương với Phạm Đăng Th từ năm 2014, đến tháng 7 năm 2022, gia đình chị Ng ngăn cấm không cho yêu Th nên chị Ng đã chia tay và cắt hết mọi liên lạc, chặn số điện thoại và các mạng xã hội với Th. Do không muốn chia tay chị Ng và không liên lạc được với chị Ng qua điện thoại, tin nhắn và các mạng xã hội nên nhiều lần Th đã tìm đến nhà và Công ty nơi chị Ng làm việc để tìm chị Ng nhưng không gặp được, nên Th nảy sinh ý định dùng súng uy hiếp, khống chế, đe dọa, bắt giữ chị Ng. Khoảng 18 giờ ngày 28/9/2022, Th điện thoại cho anh Trần Mạnh S, sinh năm 1989 trú tại tổ dân phố Ghềnh, thành phố Tam Điệp (là lái xe taxi Th mới quen), hẹn anh S đến 6h30 phút sáng ngày 29/9/2022 đón Th tại khu vực Siêu thị điện máy xanh ở thành phố Tam Điệp. Khoảng 06 giờ ngày 29/9/2022, Th điều khiển xe mô tô BKS 75E1-20924, mặc bộ quần áo mưa màu xanh- đen, đội mũ vành nam, mang theo khẩu súng “Rulo” côn xoay vỏ màu đen, tay cầm màu nâu và 06 viên đạn (trong ổ đạn Th lắp 03 viên và mang theo 03 viên) bỏ trong ba lô vải màu đen, Th mua khẩu súng vào khoảng tháng 2/2022 tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với giá 4.500.000 đồng, sau khi gửi xe và gọi anh S đến đón và chờ đến nhà chị Ng, khi cách cổng nhà chị Ng khoảng 15 mét, Th bảo anh S dừng xe, ngồi chờ khoảng 10 phút, khi thấy chị Ng điều khiển xe mô tô BKS 35B2-87922 của chị Ng đi làm Công ty tại phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, lúc này Th nói với anh S “em quay xe đi, con bé kia nợ tiền anh, chú đi theo nó để anh nói chuyện”, chị Ng điều khiển xe mô tô đi trước, xe taxi do anh S điều khiển chờ Th đi phía sau, đến ngã ba Bình Sơn thuộc xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, chị Ng dừng đèn đỏ, xe taxi dừng phía sau chị Ng, Th mở cửa xe taxi chạy đến rồi ngồi lên phía sau xe mô tô do chị Ng điều khiển và nói “đi nói chuyện”, chị Ng nói “ nay em đi nộp báo cáo”, Th nói với chị Ng “Điện cho kế toán xin nghỉ đi”, lúc này tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu xanh, chị Ng điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Ninh Bình, Th nói đe dọa chị Ng “liệu hôm nay có người chết không”, do sợ chị Ng hô hoán nên Th khum hai ngón tay (giả làm súng) chọc vào phần eo bên phải của chị Ng và nói “Đừng hò anh bắn đấy”, đồng thời tay trái Th lấy khẩu súng trong túi áo mưa đang mặc, cầm súng ở vị trí ngang lưng chị Ng, nòng súng hướng sang lề bên phải đường theo hướng di chuyển. Khi đi đến gần tòa nhà tập đoàn xây dựng Cường Thịnh Thi, nơi chị Ng làm việc, Th sợ chị Ng vào Công ty mà không đi theo mình, Th hướng nòng súng sang hướng bên phải bóp cò súng để uy hiếp chị Ng bắt chị Ng phải theo mình, tuy nhiên viên đạn này không nổ, Th tiếp tục bóp cò bắn súng lần thứ hai thì súng nổ, sau đó Th bỏ súng vào túi áo mưa bên trái đang mặc và bảo chị Ng đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để nói chuyện, vì lo sợ Th có súng nên chị Ng phải đi theo Th, sau đó Th gọi điện cho anh S đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để Th lấy ba lô (Th để quên trên xe) và trả tiền xe taxi, sau khi trả xong tiền cho anh S, Th lấy ba lô và yêu cầu chị Ng chờ vào quán cà phê 165, địa chỉ số 44, đường Tây Thành, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình do bà Phạm Thị L sinh năm 1968, trú tại Phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình làm chủ, khi vào quán, lúc đó khoảng 07 giờ 15 phút

cùng ngày, Th và chị Ng ngồi đối diện nhau ở chòi trong quán, gọi hai quả dừa ra uống, Th hỏi chị Ng “ sao hai tháng nay em lại đối xử với anh như thế”, chị Ng không nói gì, Th tiếp tục hỏi chị Ng “thế có cưới không”, chị Ng nói “em không biết”, khi nghe chị Ng nói, Th lấy khẩu súng còn xoay trong túi áo mưa, tháo đạn và gậy viên đạn không nổ từ ổ đạn vào trong ba lô, nhưng viên đạn rơi xuống nên quán (vì viên đạn hỏng nên Th không nhặt), tiếp đó Th lấy vỏ đạn đã bắn cầm trên tay và búng vào người chị Ng sau đó lấy ba viên đạn mới từ trong túi áo mưa đang mặc ra lắp vào ổ đạn rồi cất khẩu súng vào ba lô, sau đó tiếp tục ngồi nói chuyện với chị Ng. Trong quá trình ngồi nói chuyện, Th thấy chị Ng sử dụng điện thoại thì Th giăng điện thoại của chị Ng để xem, chị Ng bảo “kế toán gửi tài liệu” nên Th trả lại điện thoại cho chị Ng, lợi dụng lúc Th không để ý, chị Ng đã gửi tin nhắn và định vị qua Zalo cho chị Trịnh Hoài A sinh năm 1990 trú tại tổ 19, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp là người cùng Công ty nhờ chị A đến giải cứu. Khoảng 10 phút sau có anh Ngô Văn Th sinh năm 1983, anh Lê Thanh H sinh năm 1984, chị Trần Thị Nh sinh năm 1987, chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1986, anh Dương Xuân Đ sinh năm 1974 đều là đồng nghiệp của chị Ng đến quán cà phê đón chị Ng về. Khi mọi người đón chị Ng về Công ty, Th thanh toán tiền nước và gọi xe taxi “Mai Linh Ninh Bình” đặt xe qua tổng đài, Th đi bộ ra đường cách quán cà phê khoảng 200-300 mét thì xe taxi do anh Lã Hữu D sinh năm 1989 trú tại xóm mới, xã Khánh Dương, huyện Yên Mô đến đón Th, Th lên xe và ngồi ở ghế phụ phía sau, khi đi đến Cầu Yên thuộc xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình Th hạ cửa kính xe, lấy khẩu súng ở ba lô ra vát xuống lòng sông Vạc phía dưới Cầu Yên và đi đến khu vực nhà văn hóa thành phố Tam Điệp và đi bộ đến khu vực siêu thị điện máy xanh lấy xe đi về nhà. Cùng ngày 29/9/2022, chị Nguyễn Thị Ng có đơn tố giác gửi cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô, đề nghị xử lý Phạm Đăng Th theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô tiến hành khám nghiệm hiện trường gồm: Tại Quốc lộ 1A xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô; Khu vực sông vạc phía dưới Cầu Yên; Khu nhà và vườn cây của gia đình Phạm Đăng Thêm và quán cà phê 165, số 44 đường Tây Thành, thành phố Ninh Bình. Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí nền chòi quán cà phê một viên đạn vẫn còn đầu đạn bằng kim loại màu vàng đồng dài 2,3 cm, đường kính 0,3 cm, phần đầu đạn được bo tròn màu xám đen dài 01 cm, đường kính phần đáy viên đạn là 0,6 cm, trên mặt đáy có vết lõm kim loại.

Ngày 06/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô ra Quyết định trưng cầu giám định số 66/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định viên đạn thu giữ tại nền chòi đối diện cổng ra vào quán Cà phê 165 là loại đạn gì? Có phải là vũ khí quân dụng không? Được sử dụng cho những loại súng nào? Mức độ sát thương khi bắn vào cơ thể người?.

Tại bản kết luận giám định số 6816/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: ***Viên đạn gửi đi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5 mm, thuộc đạn thể thao, không phải đạn quân dụng; loại đạn này sử***

dụng bắn được cho các loại súng như: TO Z3, TO Z8, súng tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6 mm... Khi sử dụng súng bắn viên đạn này vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

Phạm Đăng Th tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra những vật chứng, đồ vật gồm: 01 ba lô vải màu đen KT (36x25x23)cm; 01 áo mưa loại cổ tròn hai túi có khóa kéo hai bên, áo màu xanh- đen KT (98x64)cm; 01 quần đi mưa màu đen, không có túi, KT (105x30)cm; 01 mũ vành nam màu nâu, loại không có dây KT (929x21)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro, vỏ màu xanh bên trong lắp sim số 0334678931; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen.

Vật chứng không thu giữ được: Khẩu súng “Rulo” côn xoay vỏ màu đen, tay cầm màu nâu, Phạm Đăng Th sử dụng để đe dọa, khống chế, bắt, giữ chị Nga ngày 29/9/2022, bên trong ổ đạn có lắp 04 viên, Th khai đã vứt xuống sông vạc; 01 viên đạn Thêm sử dụng để bắn uy hiếp chị Nga gần trụ sở Công ty Cường Thịnh Thi và 01 vỏ đạn Th búng vào người chị Ng tại quán cà phê.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Phạm Đăng Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Phạm Đăng Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “ Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đăng Th phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phạm Đăng Th tù từ 04 đến 05 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho: Phạm Đăng Th 01 ba lô vải màu đen KT (36x25x23)cm; 01 áo mưa loại cổ tròn hai túi có khóa kéo hai bên, áo màu xanh – đen KT (98x64)cm; 01 quần đi mưa màu đen không có túi KT (105x30)cm; 01 mũ vành nam màu nâu loại không có dây KT (29x21)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro vỏ màu xanh bên trong lắp sim số 0334678931; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đúng

pháp luật. Bị cáo chỉ vì quá yêu chị Nga nên đã có hành vi bắt giữ chị Nga nay bị cáo rất ân hận về việc làm của mình. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, mẹ già, bố mới mất, hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời luận tội mà Kiểm sát viên trình bày.

Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại cũng như người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 32 phút ngày 29/9/2022, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc xóm 7 xã Mai Sơn huyện Yên Mô đến quán cà phê 165 phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Phạm Đăng Th đã sử dụng súng uy hiếp, bắt, giữ chị Ng, yêu cầu chị Nga phải đi theo Th đến quán cà phê, để giữ chị Ng lại đe dọa, khống chế, yêu cầu chị Ng phải quay lại yêu và cưới Th nhưng không có mục đích giết chị Ng.

Hành vi khống chế yêu cầu chị Ng phải quay lại yêu và cưới mình mà Th thực hiện là trái pháp luật, đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Điều 157. Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật được qui định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....”

Do vậy bản Cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị cáo Phạm Đăng Th với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi bắt, giữ người trái pháp luật mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân là chủ thể được pháp luật bảo vệ, không những thế còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Xét thấy bị cáo Phạm Đăng Th với thời gian tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến ngày xét xử là 03 tháng 07 ngày, với thời gian tạm giam trong trại tạm giam đã đủ để bị cáo suy nghĩ về việc làm của mình chỉ vì bồng bột trong tình yêu mà đã phải trả giá tạm giam trong thời hạn hơn ba tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù bị cáo bằng thời gian đã tạm giam cũng đủ để bị cáo nhận thức được việc làm của mình để sửa chữa bản thân trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mẹ già, bố mới mất, hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong quá trình điều tra bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1974 trú tại tổ 6, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (mẹ đẻ chị Ng) tố cáo Phạm Đăng Th ngoài hành vi bắt, giữ chị Ng còn có hành vi đe dọa giết chị Ng, quá trình xác minh, xác định do bức tức với bà Nhung không cho chị Nga yêu Th nên Th đe dọa giết chị Ng, nhưng chị Ng và gia đình chị Ng cho rằng Th sẽ không thực hiện nên không có căn cứ xử lý đối với Th về tội đe dọa giết người.

+ Hành vi dùng súng đe dọa, uy hiếp chị Ng vào ngày 29/9/2022 của Th là mục đích bắt, giữ chị Ng đi theo Th để nói chuyện, Th không có mục đích giết hoặc gây thương tích cho chị Ng nên không có căn cứ xử lý Th về hành vi giết người, đe dọa giết người.

+ Đối với khẩu súng, Th sử dụng để uy hiếp, bắt, giữ chị Ng, Th khai là súng “Rolo” còn xoay vỏ màu đen, tay cầm màu nâu, Th khai vớt xuống sông Vạc, CQĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được. CQĐT Công an huyện Yên Mô đã tách phần tài liệu để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Nguồn gốc Khẩu súng, Th khai mua của một người không quen biết tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với giá 4.500.000 đồng vào khoảng tháng

2/2022, kèm theo 10 viên đạn, CQĐT không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý người đã bán súng cho Thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Phạm Đăng Th đã tự nguyện giao nộp: 01 ba lô vải màu đen KT (36x25x23)cm; 01 áo mưa loại cổ tròn hai túi có khóa kéo hai bên, áo màu xanh - đen KT (98x64)cm; 01 quần đi mưa màu đen, không có túi, KT (105x30)cm; 01 mũ vành nam màu nâu, loại không có dây KT (29x21)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro, vỏ màu xanh bên trong lắp sim số 0334678931; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen. Xét thấy các tài sản trên là của Phạm Đăng Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí hình sự: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo thuộc đối tượng được miễn án phí do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng Th phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

+ Xử phạt bị cáo Phạm Đăng Th 03 (ba) tháng 07 (bảy) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Phạm Đăng Th 01 ba lô vải màu đen KT (36x25x23)cm; 01 áo mưa loại cổ tròn hai túi có khóa kéo hai bên, áo màu xanh-đen KT (98x64)cm; 01 quần đi mưa màu đen, không có túi, KT (105x30)cm; 01 mũ vành nam màu nâu, loại không có dây KT (29x21)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105.

(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng 10/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đăng Th.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình⁽¹⁾;
- VKSND huyện Yên Mô⁽¹⁾;
- VKSND tỉnh Ninh Bình⁽¹⁾;
- Công an huyện Yên Mô⁽¹⁾;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình⁽¹⁾;
- Chi cục THA huyện Yên Mô⁽¹⁾;
- UBND xã Yên Đồng⁽¹⁾;
- Bị cáo⁽¹⁾
- Bị hại⁽¹⁾
- Lưu HS, VP.

đã ký

Phan Ngọc Hà